

Số: **24** /2020/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày **04** tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Quy định về việc mời khách, nghi lễ tổ chức đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc, tham dự các hoạt động trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, được sửa đổi bổ sung tại Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/1/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16/6/2014, được sửa đổi, bổ sung năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của Công dân Việt Nam ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNG ngày 17/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài thăm địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 3542/TTr-VP ngày 16/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:**

1. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân theo quy định tại Khoản 1, Khoản 8, Khoản 15 Điều 8 và Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 6 Điều 9 của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của Công dân Việt Nam năm 2019”.

2. Khoản 5 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ**

5. Thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an) về việc hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ do cơ quan mình quản lý bị mất, bị hỏng (*theo mẫu 05/2020/NG-XNC ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực*).”

3. Sửa đổi, bổ sung cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức” thành cụm từ “cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân” tại Khoản 2, Điều 2; Điều 4; Khoản 2, Khoản 4 Điều 5; Khoản 1 Điều 6; Điều 7; Khoản 2 Điều 8.

4. Thay đổi cụm từ “Sở Ngoại vụ” thành “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” tại Điều 4; Điều 5; Khoản 1, Khoản 4 Điều 6; Điều 7; Khoản 2, Khoản 3 Điều 8; Điều 9.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc mời khách, nghi lễ tổ chức đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc, tham dự các hoạt động trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:**

1. Thay đổi cụm từ “Giám đốc Sở Ngoại vụ (hoặc lãnh đạo Sở Ngoại vụ)” thành “Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)” tại Điều 8; Điều 9; điểm b, Khoản 3 Điều 10; điểm c, Khoản 3 Điều 11; Khoản 2 Điều 15.

2. Thay đổi cụm từ “Sở Ngoại vụ” thành “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh” tại Khoản 5, Khoản 7 Điều 4; điểm a, Khoản 1, điểm c, Khoản 3 Điều 8; điểm c, Khoản 2 Điều 9; Khoản 4 Điều 11; điểm b, Khoản 1 Điều 13; Khoản 2 Điều 21; điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều 22; Khoản 3 Điều 23; Điều 25; Điều 27; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 5 Điều 28.

3. Khoản 6 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“ Điều 4. Nguyên tắc tổ chức đón, tiếp khách nước ngoài**

6. Đối với các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc với Lãnh đạo cao cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp tương ứng với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đón tiếp đoàn, trình lãnh đạo cao cấp tỉnh phê duyệt.”

4. Điểm a, Khoản 2, điểm a, Khoản 3 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 11. Đón tiếp khách nước ngoài là người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan tổ chức quốc tế tại Việt Nam làm trưởng đoàn**

2. Đón, tiễn khách

a) Thành phần: Đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trường hợp đến thăm, làm việc với tỉnh lần đầu tiên) và đại diện Lãnh đạo Phòng Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;”

3. Tiếp xã giao hoặc làm việc

a) Thành phần: Lãnh đạo cao cấp tỉnh hoặc cấp phó của Lãnh đạo cao cấp tỉnh và đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy (nếu Tỉnh ủy chủ trì), Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu Hội đồng nhân dân chủ trì), đại diện Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, lễ tân, phiên dịch và đại diện các sở, ngành, các huyện, thành phố phù hợp với yêu cầu, nội dung buổi tiếp, làm việc;”

5. Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 12. Đón khách nước ngoài do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho cơ quan trực thuộc chủ trì**

2. Thành phần: Đại diện lãnh đạo Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ phụ trách công tác lễ tân, phiên dịch.

Tùy theo thành phần chuyển thăm của đoàn khách, phù hợp với yêu cầu làm việc, cơ quan chủ trì mời đại diện các sở, ban, ngành có liên quan.”

6. Điểm b, Khoản 1, điểm b, Khoản 2 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“ Điều 14. Khách nước ngoài tham dự các hoạt động đối ngoại của tỉnh**

1. Ngày Tết, ngày Lễ lớn, các sự kiện của Việt Nam và của tỉnh

b) Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh thay mặt lãnh đạo cao cấp tỉnh tiếp nếu viên chức

ngoại giao, viên chức lãnh sự hay cán bộ cơ quan đại diện tổ chức quốc tế làm đại diện đến chúc mừng.

## 2. Các hoạt động do tỉnh tổ chức

b) Khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh mời các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, Văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam tham dự hoạt động do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.”

7. Khoản 2 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **“Điều 27. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

2. Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Ngoại giao tìm hiểu và xác minh thông tin về các đoàn khách nước ngoài; phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất về thành phần, thời gian, địa điểm, nội dung và mục tiêu cần đạt được trước khi Lãnh đạo cao cấp tỉnh hoặc cấp phó của lãnh đạo cao cấp tỉnh đón, tiếp và làm việc với các đoàn khách nước ngoài.”

8. Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### **“Điều 30. Trách nhiệm của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong việc trình báo cáo xin ý kiến chương trình đón tiếp khách của Lãnh đạo cao cấp tỉnh hoặc cấp phó của lãnh đạo cao cấp tỉnh và nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động nghi lễ, hậu cần đối ngoại theo quy định này.”

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Đối ngoại TW, Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Ngoại vụ; NC (Đ);
- Lưu: VT, VL13/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**